

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HS-ST

Ngày: 24 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lịch.

Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Lại Minh Khôi– Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2021/TLST - HS, ngày 20 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số 05/2021/QĐST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng Ph, sinh năm 1970; nơi sinh: Xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn C, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải hành khách; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hữu Nguyễn, sinh năm 1946 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1951; anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Vũ Thị Thục, sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-7-2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; nơi sinh: Xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 3, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1940 (đã chết) và con bà Phạm Thị Liễu, sinh năm 1945; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là

con thứ tư; bị cáo có vợ là Trần Thị Sinh, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

3. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1972, nơi sinh: Xã HC, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn Y, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Tăng, sinh năm 1947 và con bà Nguyễn Thị Vòng, sinh năm 1952; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có vợ là Chu Thị Nhạn, sinh năm 1977 (đã ly hôn năm 2015) và 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1: Bà Phạm Thị Ninh - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Minh Đức, Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định. Địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- Bị hại:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đình Nghị - Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Vân Anh - Phó Giám đốc sở Tài Chính tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thanh Ph - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Toàn - Chức vụ: Công chức Tài chính - Kế toán xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

+ Ban chỉ huy quân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh Tiến - Chức vụ: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974. Vắng mặt;

+ Anh Bùi Văn L, sinh năm 1992. Vắng mặt;

+ Bà Vũ Thị Th1, sinh năm 1977. Có mặt;

+ Anh Bùi Minh H, sinh năm 1997. Vắng mặt;

+ Ông Bùi Hồng Ng, sinh năm 1975. Vắng mặt;

- + Ông Mai Quang T2, sinh năm 1969. Vắng mặt;
- + Anh Trần Văn B, sinh năm 1989. Vắng mặt;
- + Anh Bùi Đức S, sinh năm 2001. Vắng mặt;
- + Ông Ngô Văn Kh, sinh năm 1956. Vắng mặt;
- + Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1971. Vắng mặt;
- + Ông Trần Văn L, sinh năm 1976. Vắng mặt;
- + Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1983. Vắng mặt;
- + Anh Đỗ Văn H2, sinh năm 1984. Vắng mặt;
- + Chị Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1996. Vắng mặt;
- + Chị Nguyễn Thị Hoài Nh, sinh năm 2002. Vắng mặt;
- + Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1983. Vắng mặt;
- + Anh Lê Văn Gi, sinh năm 1980. Vắng mặt;
- + Ông Trần Văn T3, sinh năm 1962. Vắng mặt;
- + Chị Trần Thị Thùy Tr1, sinh năm 1994. Vắng mặt;
- + Chị Trần Thị Th2, sinh năm 1982. Vắng mặt;
- + Ông Trần Thế V, sinh năm 1966. Vắng mặt;
- + Ông Trần Đình H3, sinh năm 1970. Vắng mặt;
- + Bà Nguyễn Thị Ng1, sinh năm 1951. Vắng mặt;
- + Cụ Phạm Thị M1, sinh năm 1949. Vắng mặt;
- + Chị Đinh Thị L1, sinh năm 1986. Vắng mặt;
- + Ông Mai Quang Đ1, sinh năm 1970. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng Ph kinh doanh vận tải hành khách, lấy tên nhà xe Đức Nguyên, ký hợp đồng tiếp nhận vốn góp kiêm bàn giao tài sản xe oto vận tải hình thành từ vốn góp và vốn vay với Công ty cổ phần Trường Duy để khai thác tuyến vận tải hành khách Hải Hậu (Nam Định) - An Sương (Thành phố Hồ Chí Minh) và Hải Hậu (Nam Định) - Bến Cát (Bình Dương). Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, thực hiện sự chỉ đạo chung của UBND tỉnh Nam Định, ngày 10/05/2021 Công ty cổ phần Trường Duy yêu cầu Phạm Hồng Ph ký cam kết ngừng khai thác vận tải hành khách đi và đến các tỉnh có dịch, thu hồi tem tuyến cố định, lệnh xuất bến cho đến khi có thông báo mới. Ngày 25/06/2021, Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định có thông báo số 1232/TB-SGTVT gửi các đơn vị

vận tải hành khách, bến xe trên địa bàn tỉnh Nam Định về việc tạm dừng hoạt động vận chuyển hành khách liên tỉnh từ Nam Định đi đến và về từ các tỉnh, thành có dịch bệnh trong đó có Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương từ 00 giờ ngày 26/6/2021 cho đến khi có thông báo mới. Sau khi nhận được thông báo, Công ty Trường Duy đã thông báo đến tất cả các chủ xe, trong đó có Phạm Hồng Ph, yêu cầu dừng hoạt động và dừng việc cấp lệnh xuất bến.

Đầu tháng 7/2021, Phạm Hồng Ph nhận được điện thoại của một số hành khách đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu về quê. Mặc dù biết dịch bệnh Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh đang diễn biến phức tạp và có lệnh cấm của Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định nhưng Ph vẫn nhận lời, hẹn đón khách. Sáng ngày 06/07/2021, Ph dùng điện thoại Iphone XS có số thuê bao 0913.636.857 gọi điện cho Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1 đều là lái xe; Bùi Văn L và Nguyễn Văn Thành đều là phụ xe, điều khiển xe oto biển kiểm soát (BKS) 18B-018.79 đến Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Bình Dương để đón khách.

Chiều ngày 06/7/2021, Ph yêu cầu Toàn, T1, L và Th đến bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu test Covid-19, kết quả đều âm tính. Do không trực tiếp đi nên Ph giao cho T chịu trách nhiệm đón khách, điều hành, quản lý chuyến xe từ Hải Hậu, tỉnh Nam Định đến Thành phố Hồ Chí Minh và ngược lại. Sáng ngày 07/7/2021, T1, T thay nhau điều khiển xe oto BKS 18B-018.79 cùng L và Th vào Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 14 giờ ngày 08/7/2021, biết thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách xã hội toàn thành phố theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ từ 00 giờ ngày 09/7/2021, Ph gọi điện thoại cho T dừng xe lại đón khách đã đặt vé từ trước để về. Ph chuyển số điện thoại của một số khách đã đặt cho T để T liên lạc. T cho xe dừng tại địa chỉ 38-D9 phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh và gọi cho hành khách đến địa điểm trên. Qua điện thoại, Ph và T đều yêu cầu hành khách phải có giấy xét nghiệm Covid-19. Tuy nhiên, khi khách lên xe, có một số trường hợp T không kiểm tra giấy xét nghiệm Covid-19. T đã liên lạc đón được 44 hành khách từ thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Quảng Nam, Đà Nẵng về các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình và Nam Định.

Ngày 11/7/2021, sau khi nhận thông báo của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Tĩnh về việc có 2 trong số 6 hành khách đi trên chuyến xe 18B-018.79 xuống địa phận tỉnh Hà Tĩnh có kết quả dương tính với SARS-CoV-2, Ủy ban nhân dân huyện Hải Hậu đã chỉ đạo các cơ quan chức năng tiến hành truy vết 31 trường hợp có liên quan. Trong đó, bà Phạm Thị Mùi, sinh năm 1949, trú tại Xóm 31, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định dương tính với SARS-CoV-2, phải đưa đi cách ly, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu; 30 trường hợp là F1 được đưa đi cách ly tập trung 14 ngày tại Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Nam Định. Chủ tịch UBND huyện Hải Hậu ra quyết định thiết

lập vùng cách ly để phòng, chống dịch Covid-19 đối với 16 hộ dân, 60 nhân khẩu thuộc một dong của xóm 31 xã Hải Minh, thời gian 18 ngày từ 12/7/2021 đến ngày 29/7/2021. Ngày 10/8/2021, Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu điều trị khỏi bệnh SARS-CoV-2 và hoàn thành cách ly y tế đối với bà Phạm Thị Mùi.

Tại bản kết luận số 45/KL-HĐĐG ngày 13/9/2021, Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: Kinh phí phục vụ cho khu cách ly phòng chống dịch Covid-19 tại dong ngõ xóm 31 xã Hải Minh là 53.530.000 đồng; kinh phí phục vụ phòng chống dịch Covid-19 do Ban chỉ huy Quân sự huyện Hải Hậu đã chi trả là 133.909.000 đồng; cho phí xét nghiệm Covid-19 của Trung tâm y tế huyện Hải Hậu là 87.278.000 đồng; chi phí điều trị nội trú của bệnh nhân F0 tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu là 7.421.000 đồng; tổng cộng 282.138.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo Ph đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền trên để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Cáo trạng số 83/CT-VKS-HH ngày 19/10/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Phạm Hồng Ph, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1 về tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo Ph cùng vợ là Vũ Thị Thục đề nghị Hội đồng xét xử trả lại “Tem tuyến cố định” bị cáo đã giao nộp cho công ty Trường Duy, công ty Trường Duy đã giao nộp cho Cơ quan điều tra trong quá trình điều tra.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với Phạm Hồng Ph; căn cứ điểm d khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T; căn cứ điểm d khoản 1 Điều 295; điểm b, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thanh T1. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hồng Ph từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16-07-2021; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1 mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án; giao bị cáo T cho UBND xã HC, bị cáo T1 cho UBND thị trấn Yên Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Đề nghị phạt bổ sung bị cáo Ph số tiền từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T, T1. Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận:

- Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1 - Luật sư Phạm Thị Ninh trình bày luận cứ: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại phiên tòa cho thấy: Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã đến bàn bạc với chị Thục (vợ bị cáo Ph) để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1 đều không có nghề nghiệp ổn định, là lao động chính, phải chịu trách nhiệm nuôi con nhỏ và bố mẹ già yếu nên gia đình các bị cáo hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Bị cáo T1 và bố mẹ đẻ đều là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 được hưởng các tính tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tiền án, tiền sự, là người có nhân thân tốt; trong thời gian được tại ngoại, các bị cáo và gia đình đã chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Nói lời sau cùng, các bị cáo thật sự ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung vì đều là lao động chính, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐG ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Hải Hậu cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ được thẩm định tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Hồng Ph là chủ xe oto BKS 18B-018.79, kinh doanh vận tải hành khách tuyến Hải Hậu (Nam Định) - An Sương (Thành phố Hồ Chí Minh) và Hải Hậu (Nam Định) – Bến Cát (Bình Dương). Từ đầu tháng 6/2021, bị cáo Ph đã biết tình hình dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh đang bùng phát, các cơ quan chức năng đã có văn bản quyết định tạm dừng vận chuyển hành khách liên tỉnh từ Nam Định đi và đến về các tỉnh, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bình Dương, Bình Phước, ... Từ ngày 26/06/2021, Ph cũng đã ký cam kết ngừng khai thác vận tải hành khách đi và đến các tỉnh có dịch. Tuy nhiên, do hám lợi nên Phạm Hồng Ph vẫn thuê Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1 điều khiển xe oto BKS 18B-018.79 vào Thành phố Hồ Chí Minh đón khách về huyện Hải Hậu. Nguyễn Văn T và Nguyễn Thanh T1 biết dịch bệnh là nguy hiểm, mặc dù xe không có lệnh xuất bến nhưng vẫn nhận lời Phạm Hồng Ph, điều khiển xe oto vào Thành phố Hồ Chí Minh đón khách về huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Hậu quả: 01 hành khách về xã Hải Minh đã mắc bệnh Covid-19 phải cách ly và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Hải Hậu, khu dân cư nơi người bệnh về phải thiết lập vùng Ph tỏa, cách ly y tế; các trường hợp có liên quan phải cách ly tập trung...gây thiệt hại cho Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định 94.699.000đ; Ủy ban nhân dân xã Hải Minh 53.530.000 đồng; Ban chỉ huy Quân sự huyện Hải Hậu 133.909.000, tổng thiệt hại của các bị hại là 282.138.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Phạm Hồng Ph, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi vi phạm mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến sự an toàn ở những nơi đông người mà còn xâm phạm đến sức khỏe, tài sản, tính mạng của người khác. Mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều không mong muốn, tin rằng không gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội. Nhưng chỉ vì lợi ích của bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi làm lây lan dịch bệnh trong cộng đồng, phát tán nguồn lây nhiễm dịch Covid-19, gây khó khăn và thiệt hại trong công tác phòng chống dịch bệnh tại địa phương nên cần thiết phải xử lý nghiêm các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo T và T1 mặc dù được bị cáo Ph tin tưởng, giao trực tiếp điều khiển và điều hành xe oto BKS 18B-018.79 vào Thành phố Hồ Chí Minh đón khách nhưng các bị cáo đã không thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của chủ xe, không kiểm tra, yêu cầu khách phải xuất trình giấy xét nghiệm Covit 19. Bị cáo T là người trực tiếp điều hành xe trong suốt thời gian đi về; chủ động liên lạc, chỉ đạo việc đón, trả khách nên giữ vị trí số 01. Bị cáo T1 cùng điều khiển xe, đón trả khách dưới sự điều hành

của T nên giữ vị trí số 02 trong vụ án. Bị cáo Ph giao xe cho T1, T điều khiển, không trực tiếp tham gia vào việc đón trả khách nên giữ vị trí số 03 trong vụ án.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã cùng bàn bạc, tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả do dịch bệnh gây ra. Ngoài ra, bị cáo Ph có bố đẻ được Nhà nước tặng “Huân chương kháng chiến hạng Nhì”; bị cáo T1 tham gia phục vụ trong Quân đội, được Nhà nước tặng thưởng “Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba”, bố mẹ đẻ bị cáo đều là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều loại Huân, Huy chương; các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T1 được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo T1, bị cáo T đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, đã được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới, chấp hành tốt các quy định của địa phương nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương như đề nghị của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo T giữ vị trí số 1, được hưởng ít tình tiết giảm nhẹ hơn nên cũng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo T1.

Bị cáo Ph sau khi phạm tội đã tự nguyện, kịp thời khắc phục toàn bộ thiệt hại, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Ph được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Mặc dù bị cáo xếp vị trí thứ 3 trong vụ án nhưng với vai trò là chủ xe nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải mang tính trừng trị, nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác trong cùng vụ án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo T, T1 đều là người làm thuê nhưng lại là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp. Bị cáo Ph là chủ xe nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, từ khi dịch Covid 19 xảy ra, công việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thu nhập giảm sút nên để đảm bảo cho bị cáo có điều kiện thi hành cũng cần xem xét áp dụng phạt bổ sung ở mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, các bị hại gồm Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định, Ủy ban nhân dân xã Hải Minh; Ban chỉ huy Quân sự huyện Hải Hậu đều yêu cầu được nhận đủ số tiền đã chi trả trong việc phòng, chống dịch bệnh Covid 19 như đã kê khai. Do yêu cầu của các bị hại trong việc bồi thường dân sự là hợp pháp nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền 53.530.000 đồng cho UBND xã Hải Minh; 133.909.000 đồng cho Ban chỉ huy Quân sự huyện Hải Hậu; 94.699.000 cho UBND tỉnh Nam Định. Tại phiên tòa, bị cáo Ph nhận trách nhiệm bồi thường hết các thiệt hại xảy ra, không yêu cầu bị cáo T1 và bị cáo T có nghĩa vụ hoàn lại số tiền đã bỏ ra bồi thường; bị cáo T1 và bị cáo T nhất trí với ý kiến của bị cáo Ph. Do đó, cần buộc bị cáo Ph phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại. Quá trình điều tra, bị cáo Ph đã tự nguyện nộp số tiền 282.138.000 đồng để bồi thường toàn bộ thiệt hại, khắc phục hậu quả. Do số tiền này bị cáo Ph đã nộp tại Cơ quan điều tra, cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án quản lý nên UBND tỉnh Nam Định; UBND xã Hải Minh, Ban chỉ huy quân sự huyện Hải Hậu được nhận số tiền bồi thường trên tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động Iphone XS của Phạm Hồng Ph và chiếc điện thoại Nokia 150 của Nguyễn Văn T sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 02 chiếc sim có số thuê bao 0913.636.857 và 0913.290.722 cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe oto BKS 18B-018.79 là tài sản hợp pháp của gia đình bị cáo Phạm Hồng Ph, đang được thế chấp để thực hiện việc kinh doanh nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị cáo Ph quản lý, sử dụng là phù hợp pháp luật.

Đối với giấy chứng nhận “Xe tuyến cố định” số 3621006123 Công ty Trường Duy đã giao nộp cho Cơ quan điều tra, hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, giấy chứng nhận “Xe tuyến cố định” số 3621006123 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp cho Công ty Trường Duy cũng là một trong những loại giấy tờ bắt buộc, kèm theo của xe khách BKS 18B- 01879 trong khi lưu thông. Trong thời hạn nhất định, thực hiện yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền, công ty Trường Duy đã thu hồi giấy chứng nhận này và tại giai đoạn điều tra đã giao nộp cho Cơ quan điều tra là thực hiện đúng nhiệm vụ của mình. Do xe oto BKS 18B- 01879 cùng toàn bộ giấy tờ có liên quan Cơ quan điều tra đã trả cho chị Thực là vợ bị cáo Ph để tiếp tục hoạt động kinh doanh; hơn nữa, hiện nay các tuyến xe khách đều đã được phép hoạt động nên xét cần trả lại giấy chứng nhận “Xe tuyến cố định” số 3621006123 bản gốc cho Công ty Trường Duy để đảm bảo hoạt động quản lý kinh doanh của công ty là phù hợp pháp luật. Bị cáo Ph liên hệ với công ty Trường Duy để nhận lại giấy chứng nhận “Xe tuyến cố định” số 3621006.

[9] Bùi Văn L và Nguyễn Văn Th là phụ xe, không trực tiếp điều khiển phương tiện, không tham gia điều hành quản lý trên xe. Xét thấy hành vi của L và

Th không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Hải Hậu không xử lý bằng pháp luật là phù hợp.

Đối với 26 hành khách đi từ thành phố Hồ Chí Minh về Hải Hậu, do ngày 08/7/2021 thành phố Hồ Chí Minh chưa thực hiện giãn cách xã hội nên Công an huyện Hải Hậu không xử lý bằng pháp luật là có căn cứ.

Đối với các hành khách xuống địa phận tỉnh Hà Tĩnh bị mắc bệnh Covid-19 dẫn tới thiệt hại do phát sinh chi phí phòng chống dịch bệnh. Cơ quan điều tra đã thông báo cho Cơ quan điều tra công an huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Hồng Ph, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Do các bị cáo tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và các bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T1; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng Ph.

Tuyên bố các bị cáo: Phạm Hồng Ph, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn nơi đông người”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt Phạm Hồng Ph 7 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 7 năm 2021. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hồng Ph số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã HC, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; bị cáo T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584 và khoản 3 Điều 589 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hồng Ph phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Hải Minh số tiền 53.530.000đ (năm ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng); bồi thường cho Ban chỉ huy Quân sự huyện Hải Hậu 133.909.000đ (một trăm ba ba triệu chín trăm linh chín nghìn đồng); bồi thường cho Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định số tiền 94.699.000 (chín tư triệu sáu trăm chín chín nghìn đồng). Bị cáo Phạm Hồng Ph đã nộp đủ số tiền bồi thường.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone XS của Phạm Hồng Ph và chiếc điện thoại Nokia 150 của Nguyễn Văn T;

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc sim có số thuê bao 0913.636.857 và 0913.290.722.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định được nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 94.699.000đ (chín mươi tư triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn đồng); Ủy ban nhân dân xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định được nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 53.530.000đ (năm mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng); Ban chỉ huy quân sự huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định được nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 133.909.000đ (một trăm ba mươi ba triệu chín trăm linh chín nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

(Vật chứng nêu trên được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-11-2021 giữa Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; Biên lai thu tiền số 0003670 ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu).

- Trả lại cho Công ty Cổ phần Trường Duy 01 giấy chứng nhận “Xe tuyến cố định” số 3621006123 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp. Công ty Cổ phần Trường Duy có trách nhiệm liên hệ với Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu để nhận lại bản gốc giấy chứng nhận “Xe tuyến cố định” số 3621006123.

5. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Hồng Ph, Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã HC, UBND thị trấn Yên Định, UBND thị trấn Cồn huyện Hải Hậu;
- Các Bị cáo;
- Các Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Hòe

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

